

Số: 166/2023/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 02 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1177/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa các đương sự sau:

- Người yêu cầu: Ông **Phan Thanh N**, sinh năm 1976.

Thường trú: Thôn HA2, xã VH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Tạm trú: Đường TTT, Phường E, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

- Người yêu cầu: Bà **Võ Thị P**, sinh năm 1990.

Thường trú: Thôn HA2, xã VH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 53/2009, quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã VH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 15/08/2009 thì bà Võ Thị P và ông Phan Thanh N là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị P và ông Phan Thanh N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông N và bà P có 02 con chung là Phan Thanh V, sinh ngày 10/3/2009 và Phan Võ Thùy T, sinh ngày 09/02/2011. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Phan Thanh V cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phan Võ Thùy T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà P, ông N do ông N, bà P không yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông N và bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông N và bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí thuận tình ly hôn: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà

Võ Thị P và ông Phan Thanh N phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị P và ông Phan Thanh N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị P và ông Phan Thanh N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông N và bà P có 02 con chung là Phan Thanh Vũ, sinh ngày 10/3/2009 và Phan Võ Thùy Trang, sinh ngày 09/02/2011. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Phan Thanh V cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phan Võ Thùy T cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Phượng, ông N do ông N, bà P không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Ông N và bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông N và bà P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí thuận tình ly hôn: Ông Phan Thanh N và bà Võ Thị P phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Phan Thanh N và bà Võ Thị P đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0032470 ngày 08/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- UBND xã Vinh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 53/2009, quyền số 01/2009 cấp ngày 15/08/2009);
- Lưu: VP, HS.

**THẨM PHÁN**

**Bành Kim Phụng**